

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 06/2017/HSST.
Ngày 24/11/2017.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đáng.

Ông Nguyễn Tấn Sĩ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quốc, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2017/TLST-HS ngày 23/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2017 đối với:

Bị cáo: Thạch H, sinh năm 1992. Nơi sinh: Xã ĐL, huyện CT, tỉnh Trà Vinh. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp SG, xã LS, huyện CN, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê. trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Thạch Đ, sinh năm 1959 và bà Hồng Thị H, sinh năm 1964, có vợ tên Kim Thị SR, sinh năm 1992, có 01 con sinh năm 2016. Tiền án: Không; tiền sự: Không, Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/10/2017; bị cáo có mặt.

Người bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Ông Diệp Minh T - Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người bị hại: Ông Thạch Sô T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp SG, xã LS, huyện CN, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Bà Nguyễn Thị Hồng T - Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Kim Thị SR, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Ấp SG, xã LS, huyện CN, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người làm chứng:

Bà Kim Thị SR, sinh năm 1977. Có mặt.

Chị Kim Thị SN, sinh năm 1992. Vắng mặt không có lý do.

Ông Kiên M, sinh năm 1941. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp SG, xã LS, huyện CN, tỉnh Trà Vinh.

Anh Tô Quốc T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp N, xã MLN, huyện CN, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không có lý do.

Bà Hồng Thị H, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp GL, xã ĐL, huyện CT, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Kim Na R - Công tác tại PGd và Đt, huyện CN, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 27/7/2017 Thạch H đi dự tiệc ở nhà Kim Thị SR, ngụ cùng ấp Sóc G, xã LS, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Thạch H về nhà và tiếp tục uống rượu cùng với Thạch S và hai người chơi đàn nhạc tại nhà Kim Thị SR nhưng không biết họ tên địa chỉ. Khi uống rượu khoảng 10 phút, Thạch S từ nhà chị SR đi về ngang nhà của Thạch H ghé vào cùng ngồi uống rượu được khoảng 05 phút thì S ra về trước, sau đó hai người chơi đàn nhạc cũng ra về, chỉ còn lại Thạch H và Thạch Sô T ngồi nói chuyện, trong lúc nói chuyện thì Thạch Sô T nói “*Bà già vợ mày tao còn tạt nước lên đầu hướng chi là mày*” nghe vậy Thạch H nói: “*Chú lớn mà nói chuyện nghe không lọt lỗ tai chút nào*” Thạch Sô T trả lời “*Mày là cái gì mà tao phải nói lọt lỗ tai*”, nói xong Thạch Sô T dùng tay đánh vào đầu Thạch H nhưng né được không trúng, Thạch H dùng tay phải đánh trả lại trúng vào người của Thạch Sô T hai cái. Sau đó Thạch H đi xuống nhà sau lấy một cây dao dài khoảng 25cm (*loại dao mác*) cầm trên tay đi lên nhà trước.

Lúc này Thạch H thấy Thạch ST đi về đến hàng rào nhà ông Kiên M, nên Thạch H đuổi theo dùng tay phải cầm dao chém 01 cái từ phía sau hướng từ trên xuống trúng vào đầu (*vùng chẩm*), Thạch ST quay mặt ra phía sau, Thạch H chém tiếp cái thứ hai hướng từ trên xuống trúng vùng đầu (*thái dương phải*), lúc này Thạch ST quay mặt về phía trước định bỏ chạy, Thạch H chém tiếp cái thứ ba hướng từ trên xuống trúng vùng đầu (*vùng chẩm*). Khi gây án xong Thạch H bỏ dao tại hiện trường rồi đi vào nhà, còn Thạch ST được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Khu vực huyện CN. Đến ngày 07/8/2017 thì xuất viện.

Căn cứ Kết luận Giám định pháp y số: 98/TgT, ngày 08/9/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Trà Vinh xác định: Tỷ lệ thương tật của Thạch ST là 08%. Cơ chế hình thành vết thương, do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trên xuống.

Ngày 14/8/2017 Thạch ST làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Thạch H. Về vật chứng một cây dao (*loại dao mác*) Thạch H sử dụng gây thương tích, cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Tại bản Cáo trạng số: 25/VKS-HS, ngày 23/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CN, tỉnh Trà Vinh, đã quyết định truy tố bị cáo Thạch H về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về bản cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa người bị hại ông Thạch ST khai nhận: Ngày 27/7/2017 ông bị Thạch H cầm dao mác chém 03 cái trúng vào đầu (vùng chẩm), vùng đầu (thái dương phải), vùng đầu (vùng chẩm), tỷ lệ thương tật là 08%. Về trách nhiệm hình sự ông yêu cầu xử theo quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự ông yêu cầu bồi thường tổng cộng các khoản là 58.814.442 đồng, ông đã nhận được 16.500.000 đồng do phía bị cáo bồi thường, còn lại 42.314.442 đồng ông yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Đặng Văn Quốc đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch H phạm tội cố ý gây thương tích. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch H từ 9 đến 12 tháng tù, về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường các khoản chi phí hợp lệ theo quy định Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Về án phí hình sự và án phí dân sự bị cáo được miễn nộp theo quy định pháp luật.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý Diệp Minh T bào chữa cho bị cáo Thạch H khẳng định bản cáo trạng số: 25/VKS-HS, ngày 23/10/2017 của Viện kiểm sát huyện Cầu Ngang truy tố bị cáo Thạch h về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự là đúng. Trợ giúp viên pháp lý không bào chữa về tội danh và khung hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì bị cáo là người dân tộc Khmer, có trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình thuộc diện khó khăn, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần thiệt hại về sức khỏe. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án

thấp nhất của khung hình phạt. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường các khoản chi phí hợp lệ theo quy định pháp luật.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị Hồng T bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại cho rằng: Giữa bị hại và bị cáo hoàn toàn không có mâu thuẫn gì, xuất phát từ lời nói của ông T, không xâm phạm ảnh hưởng gì đến bị cáo, vậy mà bị cáo đã dùng dao mác chém ông T 03 cái trúng vào vùng đầu (*vùng nguy hiểm đến tính mạng*) gây thương tích tỷ lệ 08%, khi chém xong bị cáo bỏ mặt cho hậu quả xảy ra, không cứu chữa, từ đó xét thấy bị cáo có lỗi hoàn toàn, từ khi bị thương tích đến nay sức khỏe của ông T bị giảm sút. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông T với số tiền là 58.814.400 đồng.

Bị cáo Thạch H nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận khoảng 17 giờ ngày 27/7/2017 tại ấp SG, xã LS, huyện CN bị cáo đã cầm dao (*loại dao mác*) chém 03 cái trúng vào vùng đầu của ông Thạch ST gây thương tích tỷ lệ thương tật 08% là đúng sự thật, bị cáo có tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Cầu Ngang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa bị cáo Thạch H thừa nhận vào khoảng 17 giờ ngày 27/7/2017 tại ấp SG, xã LS, huyện CN, tỉnh Trà Vinh bị cáo đã cầm cây dao (*loại dao mác*) chém 03 cái trúng vào vùng đầu của ông Thạch ST gây thương tích tỷ lệ thương tật là 08%. Từ đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thạch H phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự. Xét bản cáo trạng số: 25/VKS-HS, ngày 23/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội và được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác đều phải xử lý theo quy định pháp luật. Trong vụ án này giữa bị cáo và ông T chỉ vì mâu thuẫn với nhau về lời nói khi ngồi uống rượu chung tại nhà bị cáo,

ông T đã dùng tay đánh bị cáo, nhưng bị cáo né được, do trong người bị cáo có rượu, bị cáo không kiềm chế được bản thân, bị cáo đi ra nhà sau cầm dao mác chạy theo ông T trên đường đi về nhà, bị cáo chém liên tục 03 cái trúng vào vùng đầu của ông T gây thương tích, nguyên nhân, kết quả đã được xác định.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo dùng dao mác là hung khí nguy hiểm cố ý chém và gây thương tích cho ông T, từ đó thể hiện bị cáo xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác, hành vi phạm tội của bị cáo gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trong xóm ấp, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả bồi thường thiệt hại về sức khỏe, bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý là có căn cứ và được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy bị cáo là người cố ý gây thương tích cho ông T, tại phiên tòa ông T yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại sức khỏe cho ông là đúng quy định pháp luật.

Chi phí về thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm: Xét thấy bảng kê đề ngày 14/10/2017 của ông T yêu cầu bồi thường tổng số tiền 58.814.442 đồng, xét thấy có phần chưa hợp lý. Qua thẩm định các khoản chi phí hợp lý theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản chi phí như sau:

- Chi phí tiền thuốc là 3.414.442 đồng; tiền xe tổng cộng là 1.000.000 đồng;
- Tiền ăn dưỡng thời gian điều trị 12 ngày x 60.000 đồng/ngày = 720.000 đồng.
- Chi phí mất thu nhập của ông T 12 ngày nằm viện và 05 ngày sau khi ra viện để tái khám, ông T cho rằng ông làm thợ hồ ở thành phố Hồ Chí Minh tiền công thợ là 300.000 đồng là chưa hợp lý, bởi vì công việc ông T không thường xuyên, tiền công không ổn định khi thực hiện ở nơi khác. Do đó Hội đồng xét xử lấy mức tiền công thợ hồ trung bình cùng loại tại địa phương là 250.000 đồng/ngày để tính là hợp lý. Như vậy 17 ngày x 250.000 đồng/ ngày = 4.250.000 đồng;

+ Chi phí mất thu nhập của người chăm sóc ông T trong thời gian nằm viện điều trị vết thương là 12 ngày. Do người chăm sóc ông T không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử lấy mức thu nhập trung bình cùng loại tại địa phương là 150.000 đồng/ngày x 12 ngày = 1.800.000 đồng.

Về khoản tiền tổn thất về tinh thần: Xét thấy bị cáo gây thương tích làm tổn hại đến sức khỏe và tinh thần ông T, sức khỏe không ổn định để lao động tạo ra của cải vật chất như trước đây, tinh thần lao động bị giảm sút. Tại phiên tòa ông T yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền này là có căn cứ. Tuy nhiên ông T yêu cầu bị cáo bồi thường 40.000.000 đồng tương ứng bằng 30,7 tháng lương tối thiểu là chưa hợp lý. Căn cứ vào tỉ lệ thương tật và mức độ thiệt hại sức khỏe của ông T, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mức bồi thường bằng 15 tháng lương x 1.300.000 đồng/tháng = 19.500.000 đồng, buộc bị cáo bồi thường cho ông T là hợp lý.

Tổng cộng các khoản chi phí hợp lý về bồi thường thiệt hại sức khỏe là 30.684.442 đồng, được trừ 16.500.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước cho ông T nhận, còn lại 14.184.400 đồng buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền này cho ông T là đúng quy định pháp luật.

Xét lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Trợ giúp viên pháp lý đối với người bị hại là một phần có căn cứ và được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy bị cáo Thạch H là người dân tộc thiểu số, sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Thạch H được miễn nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự :

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 588, 590 và khoản 02 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Thạch H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Thạch ST với số tiền là 14.184.400 đồng (*mười bốn triệu, một trăm tám mươi bốn nghìn, bốn trăm đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi

hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Thạch H được miễn nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lý Thanh Lâm